

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2638 /TTr-UBND

Bến Tre, ngày 08 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc trình thông qua danh mục hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 58 Luật đất đai năm 2013 “Đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có một trong các văn bản sau đây: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng”.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 19/NQ-HĐND về việc thông qua danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018. Tuy nhiên, hiện nay có một số dự án phát sinh mới cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018 phù hợp với định hướng phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh cần phải thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư và theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2018; vì vậy, cần hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn các huyện, thành phố.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đã thông qua và cho ý kiến về Danh mục sửa đổi, bổ sung các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh trong năm 2018 sau khi có Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018, trong đó, có bổ sung nội dung các dự án xin hủy bỏ theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện Mỏ Cày Nam, Thạnh Phú, Giồng Trôm và Thành phố Bến Tre.

Danh mục hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh trong năm 2018 được Ban Cán sự Đảng

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương cho chủ trương thống nhất thông qua tại cuộc họp ngày 06 tháng 6 năm 2018.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua danh mục hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh trong năm 2018 trong Kỳ họp thứ 7 – Khóa IX với những nội dung như sau:

Danh mục hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018 so với Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm 14 dự án, diện tích cần chuyển mục đích cho 07 dự án bổ sung là 6,95 ha; trong đó, chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất trồng lúa là 6,11 ha và đất rừng là 0,84 ha, hủy bỏ 01 dự án với diện tích là 2 ha, sửa đổi 06 dự án. Như vậy, tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2018 của tỉnh Bến Tre là 109,99 ha của 47 dự án; trong đó, chuyển mục đích từ đất trồng lúa là 90,49 ha và chuyển mục đích từ đất rừng là 19,5 ha.

Cụ thể như sau:

2.1. Thành phố Bến Tre

Gồm 02 dự án bổ sung, tổng diện tích chuyển mục đích từ đất trồng lúa là 4,01 ha;

2.2. Huyện Châu Thành

Gồm 01 dự án bổ sung, tổng diện tích chuyển mục đích từ đất trồng lúa là 0,06 ha.

2.3. Huyện Thạnh Phú

Gồm 02 dự án; tổng diện tích chuyển mục đích từ đất trồng lúa cho 01 dự án sửa đổi tăng diện tích là 0,16 ha; 01 dự án hủy bỏ với diện tích chuyển mục đích từ đất trồng lúa là 2 ha.

2.4. Huyện Mỏ Cày Bắc

01 dự án sửa đổi tăng diện tích chuyển mục đích, tổng diện tích chuyển mục đích từ đất trồng lúa là 1 ha.

2.5. Huyện Ba Tri

Gồm 04 dự án, tổng diện tích chuyển mục đích cho 01 dự án sửa đổi tăng diện tích chuyển mục đích và 03 dự án bổ sung chuyển mục đích là 1,51 ha; trong đó, từ đất trồng lúa là 0,67 ha và đất rừng là 0,84 ha.

2.6. Huyện Bình Đại

01 dự án bổ sung, tổng diện tích chuyển mục đích từ đất trồng lúa là 0,11 ha.

2.7. Liên huyện

03 dự án sửa đổi tên chủ đầu tư.

(Đính kèm danh mục hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm 2018).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- NC: TH, KT; TT TTĐT;
- Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu VT, TNMT.



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bến Tre, ngày tháng năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh trong năm 2018

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Xét Tờ trình số 2638 /TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 về danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh trong năm 2018 cho 14 dự án, diện tích cần chuyển mục đích là 6,95 ha; trong đó, chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất trồng lúa là 6,11 ha và đất rừng là 0,84 ha. Trong đó, hủy bỏ 01 dự án (2 ha), sửa đổi 06 dự án; 07 dự án bổ sung.

(Chi tiết danh mục hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các dự án kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khoá IX - kỳ họp thứ 7 thông qua ngày tháng năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc Hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh tra tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin điện tử;
- Phòng TH-VP HĐND tỉnh (07 bản);
- Trang TTĐT-HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

DANH MỤC HỦY BỎ, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE TRONG NĂM 2018

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng				Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Trong đó					
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích chuyển mục đích đất lúa (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)		
TỔNG CỘNG		71,69	6,11	-2,00	0,84			
I	THÀNH PHỐ BẾN TRE	7,30	4,01					
1	Đầu tư xây dựng và nâng cấp các cơ sở cai nghiện, điều trị nghiện tỉnh Bến Tre	0,01	0,01			Xã Phú Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bến Tre	
2	Chính trang khu dân cư đô thị Phú Khương	7,29	4,00			Phường Phú Khương	Công ty TNHH đầu tư Bến Tre	
II	HUYỆN CHÂU THÀNH	0,06	0,06					
1	Bệnh viện đa khoa Hàm Long; hạng mục: Lò đốt rác và hệ thống xử lý nước thải	0,06	0,06			Xã Tiên Thủy	Sở Y tế	
III	HUYỆN THẠNH PHÚ	9,30	0,16	-2,00				
1	Mở rộng Khu dân cư thị trấn Thạnh Phú	8,50		-2,00		Thị trấn Thạnh Phú	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Ưt Thắng	Hủy bỏ không thực hiện trong năm 2018

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng				Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Trong đó					
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích chuyển mục đích đất lúa (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
2	Mở rộng Bãi rác thị trấn Thanh Phú	0,80	0,16			Thị trấn Thanh Phú	Công ty TNHH TM DV Môi trường Rừng Xanh	Tăng diện tích 0,16 ha so với NQ số 19/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 (0,5 ha)
IV	HUYỆN MỎ CÀY BẮC	9,30	1,00					
1	Cụm Công nghiệp Tân Thành Bình	9,30	1,00			Xã Tân Thành Bình	Công ty TNHH Thương Mại Việt Vương	Tăng diện tích 1 ha so với NQ số 19/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 (8 ha)
V	HUYỆN BA TRI	41,56	0,77		0,84			
1	Cải tạo, nâng cấp đường Hoàng Hoa Thám, thị trấn Ba Tri	0,15	0,10			Thị Trấn Ba Tri	Ủy ban nhân dân huyện Ba Tri	
2	Dự án khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá Ba Tri, Bến Tre	40,64			0,84	Xã An Thủy	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT.	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất rừng tăng 0,84 ha so với NQ số 18/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 (18,66 ha)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng				Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Trong đó					
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích chuyển mục đích đất lúa (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
3	Trường THCS Tân Hưng	0,70	0,60			Xã Tân Hưng	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	
4	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu	0,07	0,07			Xã An Bình Tây	Bà Hồ Thị Hà Em	
VI	HUYỆN BÌNH ĐẠI	0,11	0,11					
1	Xây dựng công trình tôn giáo	0,11	0,11			Xã Châu Hưng	Hộ đạo Châu Hưng	
VII	LIÊN HUYỆN	4,17						
1	Đường dây 110 kV Ba Tri-Bình Thạnh (Thanh Phú)	1,40				Các xã An Bình Tây, thị trấn Ba Tri, An Đức, An Hiệp, huyện Ba Tri; các xã Mỹ An, An Thạnh, thị trấn Thanh Phú, Bình Thạnh, huyện Thanh Phú	Tổng công ty Điện lực miền Nam	Tên chủ đầu tư cũ trong NQ số 18 ngày 05/12/2017 là Công ty Điện lực Bến Tre
2	Đường dây 110 kV Bến Tre-An Hiệp và trạm biến áp 110 Kv An Hiệp	2,37				Xã Sơn Hòa, An Hiệp, huyện Châu Thành; xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre	Tổng công ty Điện lực miền Nam	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng				Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Trong đó					
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích chuyển mục đích đất lúa (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
3	Đường dây 110 kV Giao Long-Phú Thuận	0,40				Xã Giao Long, Giao Hòa, An Hóa, huyện Châu Thành; xã Long Định, Phú Thuận, huyện Bình Đại	Tổng công ty Điện lực miền Nam	

CHỦ TỊCH

Số: 341/BC-HĐND

Bến Tre, ngày 18 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO THẨM TRA

Dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018

Qua xem xét nội dung Tờ trình số 2638/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình thông qua danh mục hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018.

Ban kinh tế - ngân sách đã tiến hành thảo luận và thống nhất ý kiến thẩm tra như sau:

- Thống nhất sự cần thiết ban hành nghị quyết, nội dung dự thảo không trái quy định pháp luật hiện hành, cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 58 và khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013.

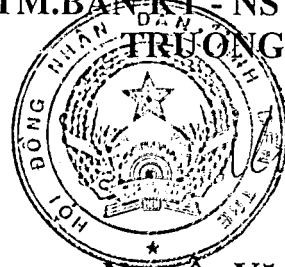
- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (cột 3) do 71,69 ha \neq 71,8 ha.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận và quyết định./.

Nơi nhận:

- ĐB HĐND tỉnh;
- Đại biểu khách mời;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.vv

TM. BAN KINH TẾ - NS HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Quới